TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14b/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 13/9/2025.
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Sơn.

2. Ông Nguyễn Phước Đạt.

Ngày 13 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2024 về: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 92/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Toàn T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, xã MĐ, tỉnh QN.

- Bị đơn: Anh Trần Văn L, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn LC, xã TN, tỉnh QN.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/10/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đoàn Thị Toàn T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn L tự nguyện kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NT (nay là xã TN), tỉnh QN. Quá

trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không hòa giải được, nguyên nhân do anh L ham chơi đánh bạc, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, mọi việc trong gia đình đều do chị T lo toan, anh L không quan tâm đến. Nay, tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh L.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Đình Th, sinh ngày 28/9/2012 và Trần Thị An N, sinh ngày 18/3/2018. Chị T yêu cầu được nuôi 02 con, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Tại đơn khởi kiện chị T trình bày vợ chồng có nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện MĐ số tiền 130.000.000 đồng; tuy nhiên, vào ngày 14/4/2025, chị và anh L đã trả xong số tiền nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng. Đến nay chị và anh L không có khoản nợ chung nào.

- Bị đơn là anh Trần Văn L không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị Toàn T.

Tòa án đã xác minh, làm việc với mẹ đẻ của anh Trần Văn L là bà Lê Thị L. Theo Biên bản xác minh ngày 20/6/2025, bà L cho biết: Trong thời gian sống chung, vợ chồng chị T, anh L thường xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân. Việc chị T xin ly hôn anh L, bà có ý kiền đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Quảng Ngãi tại phiên tòa:*

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định đúng quan hệ tranh chấp và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Quảng Ngãi. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị Toàn T về việc xin ly hôn anh Trần Văn L. Về con chung: Giao 02 con chung Trần Đình Th và Trần Thị An N cho chị Thời nuôi dưỡng, anh L cấp dưỡng nuôi cháu Nhiên đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, chị T không yêu

cầu giải quyết; về nợ chung, đương sự trình bày không có nên không xem xét. Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Chị Đoàn Thị Toàn T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Quảng Ngãi giải quyết ly hôn với anh Trần Văn L, cư trú tại xã TN, tỉnh QN nên đây là vụ án về:*"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Quảng Ngãi.

[1.2]. Tại phiên tòa, bị đơn anh Trần Văn L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt không có lý do, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Toàn T và anh Trần Văn L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo luật định nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình sống chung, chị T và anh L phát sinh nhiều mâu thuẫn không hòa giải được nên chị T xin ly hôn anh L. Anh L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến tham gia phiên hòa giải cũng như phiên tòa, chứng tỏ anh L không mong muốn hàn gắn tình cảm, không quan tâm đến hôn nhân giữa anh và chị T. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy, cần chấp nhận cho chị T được ly hôn anh L là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2]. Về con chung: Chị T và anh L có 02 con chung là cháu Trần Đình Th, sinh ngày 28/9/2012 và Trần Thị An N, sinh ngày 18/3/2018. Xét 02 cháu hiện nay do chị T nuôi dưỡng, các cháu đều có nguyện vọng ở với mẹ, chị T có công việc với thu nhập ổn định, anh L không có ý kiến, tranh chấp gì về việc nuôi con nên cần chấp nhận yêu cầu của chị T, giao 02 con chung cho chị T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp nên được chấp nhận.

[2.3]. Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh L không có ý kiến, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về nợ chung: Xét, tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, chị T trình bày vợ chồng chỉ có một khoản nợ chung là nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện MĐ số tiền 130.000.000 đồng; tuy nhiên, vào ngày 14/4/2025, chị và anh L đã trả xong số tiền nợ gốc và nợ lãi đối với số tiền trên. Ngày 14/4/2025, Ngân hàng cũng có văn bản số 109 xác nhận chị T, anh L không còn nợ Ngân hàng, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nợ giữa Ngân hàng với chị T, anh L nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4]. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị Toàn T. Chị Đoàn Thị Toàn T được ly hôn anh Trần Văn L.

2. Về con chung: Giao hai con chung Trần Đình Th, sinh ngày 28/9/2012 và Trần Thị An N, sinh ngày 18/3/2018 (hiện nay ở với chị T) cho chị T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh L cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 10/2025.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Anh Trần Văn L có quyền thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung, nợ: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đoàn Thị Toàn T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004370 ngày 18/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 –Quảng Ngãi). Án phí cấp dưỡng nuôi con anh L phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Khu vực 4-Quảng Ngãi;
- Phòng THADS Khu vực 4-Quảng Ngãi;
- UBND xã Tư Nghĩa;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kim Ngân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Tấn Linh **Lê Thị Bích Lan** **Trần Thị Kim Ngân**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Tấn Linh **Lê Thị Bích Lan** **Trần Thị Kim Ngân**